| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẮC TÂN UYÊN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Tuấn Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Đoàn Văn Lước;

2. Ông Bồ Quốc Khánh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường H1, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trịnh Văn S, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ M, ấp Đ, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Bà Hoàng Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 4 năm 2022, Bản tự khai ngày 11 tháng 6 năm 2022, nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:*

Bà Hoàng Thị H và ông Trịnh Văn S tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã Bình Mỹ, huyện Tân Uyên (nay là huyện Bắc Tân Uyên), tỉnh

Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 11, quyển số 01/2012 ngày 01/02/2012. Sau khi kết hôn vợ, chồng sinh sống và làm việc tại huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian tới khoảng đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, không hiểu nhau, luôn bất đồng trong quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Từ đó đến nay, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể sống hòa thuận và hạnh phúc được nữa. Hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 5 năm 2017 đến nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Trịnh Văn S.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trịnh Huỳnh Gia N1, sinh ngày 21/9/2012 và cháu Trịnh Trọng N2, sinh ngày 11/10/2015. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi dưỡng Trịnh Trọng N2 và giao cháu Trịnh Huỳnh Gia N1 cho ông Trịnh Văn S nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bị đơn ông Trịnh Văn S có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị H nhưng bị đơn không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, bà Hoàng Thị H và ông Trịnh Văn S có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống khiến tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu

khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Bà Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trịnh Văn S, ông S cư trú tại Tổ 1, ấp Đồng Sặc, xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Hoàng Thị H, bị đơn ông Trịnh Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai và không có lý do nên căn cứ theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H và ông Trịnh Văn S là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên vào ngày 01/02/2012 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyển số 01/2012 là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Bà Hoàng Thị H xác định quá trình chung sống với ông Trịnh Văn S không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, không hiểu nhau, luôn bất đồng trong quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Hiện nay, vợ chồng đã ly thân từ tháng 5 năm 2017. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng của bà H và ông S đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Hoàng Thị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống bà H và ông S có 02 con chung là cháu Trịnh Huỳnh Gia N1, sinh ngày 21/9/2012 và cháu Trịnh Trọng N2, sinh ngày 11/10/2015. Qua xác minh mẹ của ông Trịnh Văn S là bà Phạm Thị U xác định cháu Trịnh Huỳnh Gia N1 đang sống cùng với ông Trịnh Văn S và cháu Trịnh Trọng N2 đang sống cùng với bà Hoàng Thị H. Nội dung xác minh hoàn toàn phù hợp với lời khai của bà Hoàng Thị H về điều kiện sống của hai cháu. Do đó, bà Hoàng Thị H yêu cầu được nuôi dưỡng Trịnh Trọng Nhân và giao cháu Trịnh Huỳnh Gia Nghĩa cho ông Trịnh Văn S nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh sống của hai cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với

tiền cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không buộc các bên phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Án phí hôn nhân và gia đình: Bà Hoàng Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Trịnh Văn S.

2. Về con chung:

- Giao cháu Trịnh Trọng N2, sinh ngày 11/10/2015 cho bà Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Giao cháu Trịnh Huỳnh Gia N1, sinh ngày 21/9/2012 cho ông Trịnh Văn S trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Hoàng Thị H và ông Trịnh Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Hoàng Thị H và ông Trịnh Văn S có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở thực hiện quyền này. Trường hợp bà H, ông S lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì hai ông, bà có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của nhau theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Hoàng Thị H và ông Trịnh Văn S không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0009995 ngày 06/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Sơn**